

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2018/HS-ST**
Ngày: 17/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Vũ Văn Hợp**

2/ Ông **Đặng Hữu Tâm**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thị Tuyết Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2018/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2018, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/QĐXX-ST ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Tạ Kim H sinh năm 1978; HKTT: ấp AT, xã MAH B, huyện LV, tỉnh ĐT; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Tạ Hồng V; sinh năm 1955 (chết) và bà Lương Kim H; sinh năm 1955; Chồng tên Nguyễn B U; sinh năm 1976 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/ Chị **Phạm Thị Ái T**; sinh năm 1996 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại: Bà **Trịnh Thị Thu H** (N); sinh năm 1969 (mẹ ruột chị T) (có mặt)

HKTT: 13/130B, KP. PK, P. VH, TP. RG, tỉnh KG

2/ Anh **Phạm Hồng P**; sinh năm 1991 (có mặt)

HKTT: ấp NH, xã VK, huyện AM, tỉnh KG

Chỗ ở hiện nay: 96/10 NCT, KP. 2, P. RS, thành phố RG, tỉnh KG

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần Quốc T**; sinh năm 1977 (có mặt)

HKTT: ấp AT, xã MAH B, huyện LV, tỉnh ĐT

Người làm chứng:

1/ Anh **Nguyễn Việt C**; sinh năm 1987 (vắng mặt)

2/ Ông **Lê Đoàn K**; sinh năm 1956 (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp TĐ, xã GT, huyện CT, KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 26/01/2018 Tạ Kim H điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát 66C – 082.24 lưu thông từ Quốc lộ 61 thuộc xã VH, huyện CT, tỉnh KG rẽ vào đường Võ Văn Kiệt thuộc ấp TĐ xã GT để đi về hướng quốc lộ 80 thuộc xã MT, huyện CT. Khi đến ngã tư có đèn tín hiệu giao thông thuộc ấp TĐ, xã GT, huyện CT, tỉnh KG, H điều khiển xe chạy với tốc độ khoảng 50km/h. Lúc này, xe của H cách trụ đèn tín hiệu khoảng 2m thì H thấy đèn tín hiệu giao thông màu xanh thời gian còn 03 giây để chuyển sang đèn tín hiệu màu vàng, do nghĩ có thể chạy xe vượt qua được ngã tư nên H điều khiển xe ô tô đi tiếp mà không giảm tốc độ dừng xe lại chờ tín hiệu đèn xanh. Khi bánh xe trước của H đến trụ đèn tín hiệu thì đèn tín hiệu đã chuyển sang màu vàng và qua màu đỏ. Lúc này đèn tín hiệu từ hướng Ủy ban nhân dân xã GT đi ra đầu lộ GT chuyển sang đèn tín hiệu màu xanh nên chị Phạm Thị Ái T trú phường VH, thành phố RG, tỉnh KG điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68X1- 053.33 chở người ngồi sau là anh Phạm Hồng P (là chồng chị T) đến đoạn đường ngã tư thì bị xe ô tô của H điều khiển đụng vào hông trái xe của T và đẩy xe của T đi một đoạn khoảng 2m mới dừng lại,

T và P bị văng ra khỏi xe. Hậu quả chị Phạm Thị Ái T tử vong trên đường đi cấp cứu, P bị thương được điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh KG đến ngày 02/2/2018 được xuất viện.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra ngày 26/1/2018 tại Km 99 + 100 đường Võ Văn Kiệt thuộc xã GT, huyện CT, tỉnh KG, thể hiện:

- Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường đoạn đường thẳng, chọn mép đường Võ Văn Kiệt từ hướng Quốc lộ 61 đi Quốc lộ 80 làm mép chuẩn và các mép đo về vị trí lề phải của xe ô tô 66C-082.24 hướng đi thẳng.

- Vết thẳng xe 66C1-082.24 (1) để lại trên mặt đường chiều dài có hình cong lệch về bên trái, đầu vết cách lề là 5,20m, chiều dài đến trụ sau bên trái là 19,85m

- Vết thẳng xe 66C1-082.24 (2) để lại hình cong trên mặt đường vết cách lề là 4.20m và đến trụ sau bên phải là 16,90m.

- Vết cày 68X1-053.33 (3) để lại vết khuyết sâu trên mặt đường và vết xướt nhám nhờ có chiều hướng QL 61 đi Quốc lộ 80 đầu vết cách lề là 4,67m có chiều dài đến trụ giữa xe 68X1-053.33 là 16,90m

- Vết nhót (4) đổ trên mặt đường có độ rộng 1,0m đầu mép cách lề là 5.20m, đầu vết đến trụ trước xe mô tô 66C1-082.24 (5) là 15,80m.

- Xe mô tô tải 66C -082.24 (5) chạy từ hướng Quốc lộ 61 đi Quốc lộ 80 đến ngã tư va chạm xe ô tô lệch về phần bên trái đường trụ trước cách lề là 6,1m, trụ sau cách lề là 5,8m.

- Xe mô tô 68X1- 053.33 chạy từ hướng UBND xã VHH đi ra chạm đẫy lệch về lề trái và nằm dưới đầu gầm xe ô tô trụ trước cách lề là 8,0m, trụ sau là 6,93m.

- Trụ trước bên phải xe 66C-082.24 (5) cách điểm móc là 9,45m; Vị trí vạch đường bên phải đến vết cày xe 68X1-053.33 (6) là 20.55m; Vị trí vết cày xe 68X1-053.33 đến trên đường từ hướng UBND xã VHH đi đầu lộ GT là 1,4m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 72/KL-KTPY ngày 23 tháng 02 năm 2017 của Trung Tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận: Chị Phạm Thị Ái T; sinh năm 1996, trú tại ấp NH, xã VK, huyện AM, tỉnh KG: kết luận chị T tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Vật chứng trong vụ án là 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 66C-082.24, đây là xe do ông Trần Quốc T đứng tên chủ sở hữu. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã xử lý trả lại cho ông T và do ông T không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, đại diện gia đình chị T yêu cầu bị cáo khắc phục số tiền 180.000.000 đồng, bị hại anh Phạm Hồng P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 35.000.000 đồng. Tổng cộng gia đình người bị hại yêu cầu bồi thường số tiền là 215.000.000 đồng. Bị cáo H đồng ý khắc phục và đã bồi thường xong, phía bị hại không yêu cầu gì thêm.

Đối với người bị hại anh Phạm Hồng P, khi sự việc xảy ra anh P cũng bị thương, cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định thương tích nhưng anh P có đơn từ chối đưa đi giám định nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT- VKS-CT ngày 25/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh KG đã truy tố bị cáo Tạ Kim H về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tạ Kim H phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Tạ Kim H** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo thành thật xin lỗi gia đình người bị hại, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] - Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] - Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 11 giờ 10 phút, ngày 26/01/2018 Tạ Kim H điều khiển xe ô tô tải mang biển số kiểm soát 66C- 082.24 lưu thông trên đoạn đường Km 99+ 100 đường Võ Văn Kiệt. Khi còn 02m nữa là đến ngã tư áp TĐ, xã GT, huyện CT, tỉnh KG thì H nhìn thấy đèn giao thông báo tín hiệu màu xanh và còn 03 giây nữa là chuyển sang tín hiệu đèn màu vàng. Do nghĩ sẽ vượt qua được ngã tư nên H không giảm tốc độ và dừng xe lại theo quy định mà cho xe vượt qua. Trong lúc H vượt qua ngã tư thì tín hiệu đèn giao thông hướng Ủy ban nhân dân xã GT đi ra đầu lộ GT đã chuyển sang tín hiệu đèn màu xanh nên chị Phạm Thị Ái T điều khiển mô tô mang biển số kiểm soát 68X1-053.33 chờ phía sau anh Phạm Hồng P đi qua ngã tư dẫn đến xe của H đụng vào xe chị T. Tai nạn xảy ra làm cho chị T tử vong trên đường đi cấp cứu do chấn thương sọ não nặng còn anh P thì bị thương nhẹ. Đối chiếu tại điểm c khoản 3 Điều 10 luật Giao thông đường bộ thì *“Tín hiệu vàng là phải dừng lại trước vạch dừng, trừ trường hợp đã đi quá vạch dừng thì được đi tiếp; trong trường hợp tín hiệu vàng nhấp nháy là được đi nhưng phải giảm tốc độ, chú ý quan sát, nhường đường cho người đi bộ qua đường”*, đồng thời căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS năm 2015 thì “Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) *Làm chết người*; ...Như vậy việc bị cáo không chấp hành tín hiệu đèn báo giao thông trên đường dẫn đến xảy ra tai nạn làm chết 01 người đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” như đã viện dẫn nêu trên.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những gây ảnh hưởng đến lĩnh vực an toàn giao thông trên tuyến đường nơi xảy ra vụ án mà còn gây ra hậu quả nghiêm trọng làm cho một người bị tử vong. Bản thân bị cáo nhận thức được việc không chấp hành tín hiệu đèn giao thông trên đường là vi phạm luật giao thông đường bộ. Mặc dù nhận thức được điều đó thế nhưng khi điều khiển xe ô tô tải cách ngã tư áp TĐ, xã GT khoảng 02m bị cáo đã nhìn thấy tín hiệu đèn giao thông báo còn 03 giây nữa là chuyển sang tín hiệu đèn vàng. Lẽ ra bị cáo phải cho xe giảm tốc độ và dừng xe lại theo quy định nhưng với suy nghĩ chủ quan và cho rằng xe bị cáo sẽ vượt qua được ngã tư nên bị cáo không giảm tốc độ mà tiếp tục cho xe vượt lên dẫn đến đụng vào xe chị T chở phía sau anh P đang từ tín hiệu đèn xanh chạy tới, tai nạn xảy ra làm cho bị T phải tử vong, còn anh P thì bị thương nhẹ. Từ việc không chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ của bị cáo đã làm cho gia đình người bị hại phải mất đi một người thân đây là tổn thất lớn nhất về mặt tinh thần mà gia đình người bị hại phải gánh chịu. Với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm góp phần giảm bớt tình hình tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn huyện Châu Thành nói chung và địa bàn nơi xảy ra vụ án nói riêng.

[3] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; sau khi gây ra tai nạn bị cáo đã tích cực khắc phục xong toàn bộ hậu quả mà bị cáo đã gây ra, tại phiên tòa người bị hại và người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đối chiếu theo nghị Quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng thêm Điều 65 BLHS năm 2015, không cần thiết phải tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo tự thân học tập, cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đã đủ nghiêm.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

5.1 Sau khi gây ra tai nạn cho chị T bị cáo đã tích cực khắc phục xong số tiền 180.000.000 đồng theo như yêu cầu của gia đình người bị hại nên tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại bà Trịnh Thị Thu H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

5.2 Đối với người bị hại anh Phạm Hồng P thì trong quá trình điều tra anh P không yêu cầu giám định thương tích mà chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền 35.000.000 đồng và bị cáo đã bồi thường xong theo yêu cầu của anh nên tại phiên tòa anh P cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

5.3 Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Quốc T đã nhận lại chiếc xe ô tô tải mang biển số 68C-082.24 và ông T cũng không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tạ Kim H phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Tạ Kim H 01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02** (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tạ Kim H cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ An Hưng B, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Tạ Kim H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo; người bị hại, NĐDHPCNBH, NLQ
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Mai Tấn Đầu